



Cubitron™ 3
Performance Abrasives

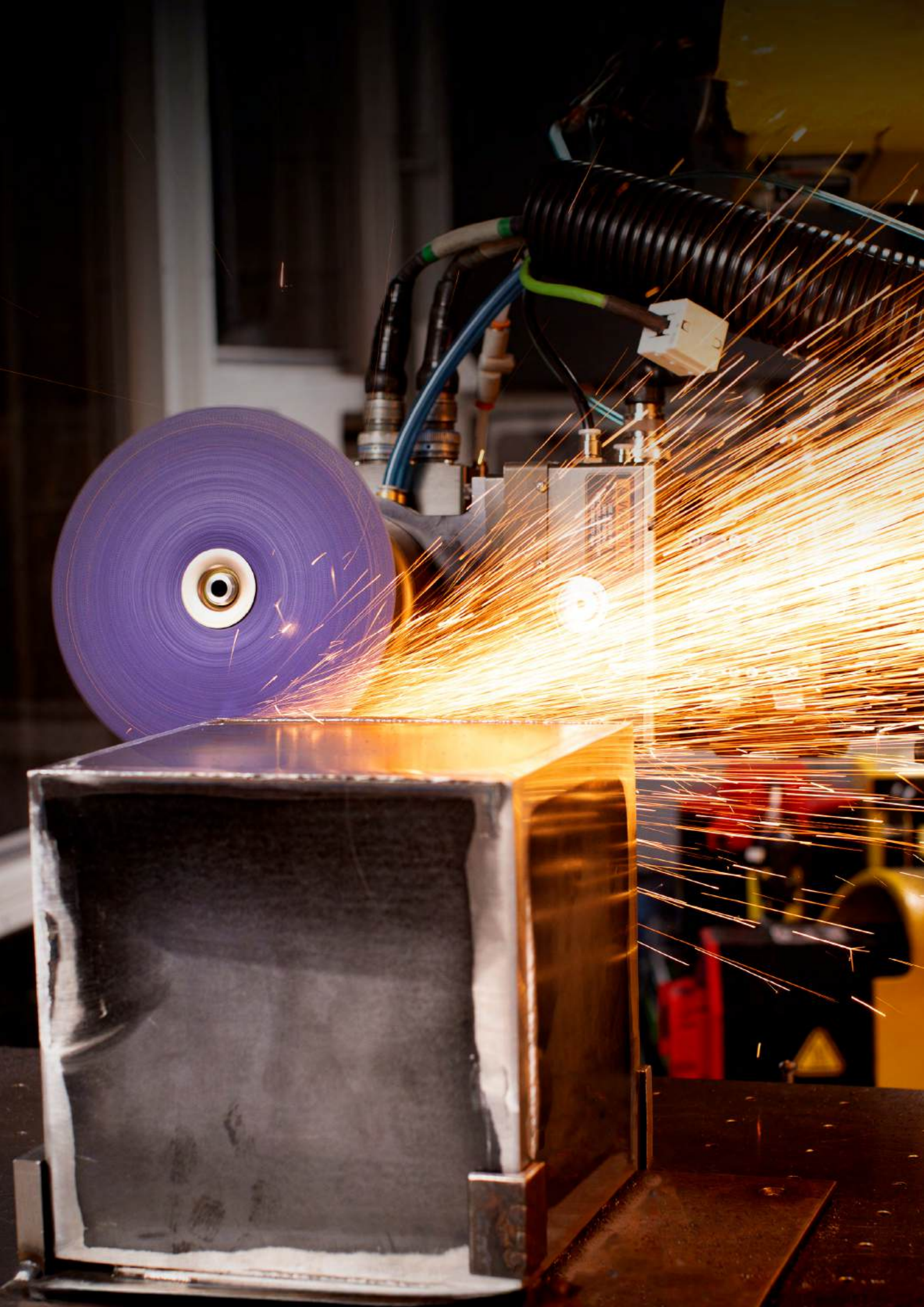
Năng suất cao hơn. Với ít nguồn lực hơn.

Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3

Những bước tiến mang tính đột phá về công nghệ đang xác lập các tiêu chuẩn mới về tốc độ cắt và lượng thành phẩm, tập trung ưu tiên vào năng suất, độ an toàn, độ bền và tối ưu hóa ứng dụng tự động.



Các Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 1182C, 36+ và 1187C, 36+





Năng suất cao. Tối ưu nguồn lực.

Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 và Roloc™

Mục lục

Kỷ nguyên mới của hiệu suất mài là đây.....	3
Lý tưởng cho các ứng dụng mài nặng.....	4
Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 1182C & 1187C Độ hạt 36+	5
Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 1182C & 1187C Độ hạt 60+ & 80+	7
Tận dụng tối đa giá trị mang lại từ việc đầu tư vào tự động hóa.....	8
Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 Roloc™	10
Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 Roloc™ 1184F, 1182C & 1187C	11
Thông Tin Đặt Hàng Sản phẩm.....	12-13

Kỷ nguyên mới của hiệu suất mài là đây.

Giới thiệu Hạt mài Định hình Chính xác phiên bản cải tiến của 3M, nâng tốc độ và tuổi thọ của dòng Vật liệu Mài Hiệu suất cao 3M™ Cubitron™ lên tầm cao mới. Bước cải tiến này ưu tiên tính an toàn cho người sử dụng, tối đa hóa độ bền, đồng thời gia tăng thời gian cũng như hiệu suất lao động.

Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 1182C, 36+

→ Tốc độ cắt liên tục nhanh hơn

→ Mài được nhiều vật liệu hơn

Lên đến

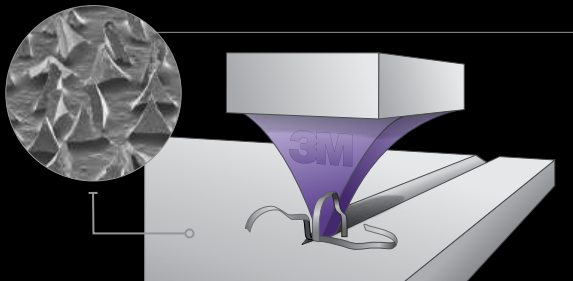
60%

so với Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ II 982C, 36+



Gia tăng xu hướng sử dụng hạt mài khoáng chất

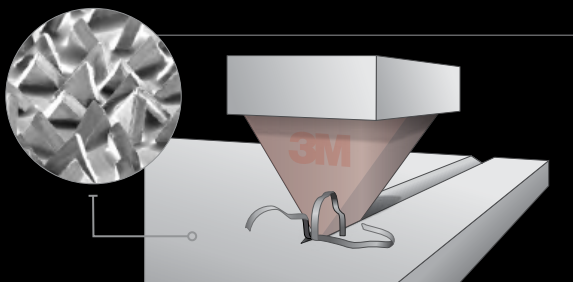
Định hình lại cách thực hiện công việc.



3M | **Cubitron™ 3**
Performance Abrasives

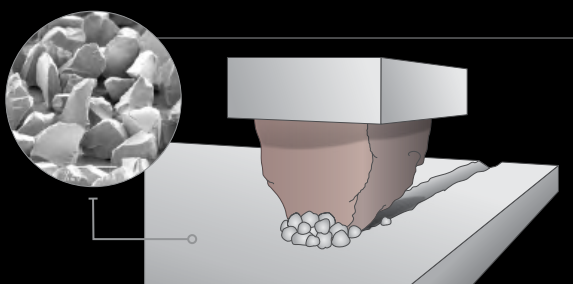
Hạt mài Định hình Chính xác mới nhất của 3M

Hạt mài sứ tam giác định hình chính xác được cải tiến dựa trên sự đột phá về hình dạng hạt mài. Công nghệ này giúp tăng năng suất và giảm tổng chi phí dành cho khâu mài mòn.



Hạt mài Định hình Chính xác 3M

3M tiên phong trong việc tạo ra hạt mài có hình dạng chính xác đầu tiên sử dụng công nghệ vi nhân bản 3M để tạo thành các đỉnh sắc nhất quán dễ dàng “cắt” qua kim loại—giúp ít sinh nhiệt hơn, cắt nhanh hơn và bền hơn so với hạt mài thông thường.



Hạt mài sứ thông thường

Hạt mài sứ thông thường có xu hướng “bào” xuyên kim loại, tạo ra nhiệt tích tụ trong phôi và vật liệu mài, dẫn đến cắt chậm hơn và tuổi thọ vật liệu mài ngắn hơn so với hạt mài định hình chính xác mới nhất của chúng tôi.

Lý tưởng cho các ứng dụng mài nặng.

Với Vật liệu mài Hiệu suất cao 3M™ Cubitron™ 3 cắt nhanh bền bỉ, người dùng có thể giảm thiểu việc thay đổi đĩa mài, qua đó giúp tiết kiệm chi phí theo thời gian. Lớp mặt sau bằng sợi cứng và liên kết nhựa chắc khỏe mang lại độ bền và khả năng hạn chế vỡ, rách cho các ứng dụng mài nặng từ vát mép, loại bỏ mối hàn, mài bề mặt đến mài nhẵn và mài phẳng vết cắt đèn xì. Mỗi ứng dụng sản phẩm mài dễ dàng hơn và ít sinh nhiệt hơn giúp tiết giảm thời gian thực hiện công việc, công sức của công nhân và giảm thiểu việc sửa lỗi.



Ngành nghề: ► Chế tạo kim loại ► Sản xuất máy móc ► Xưởng đóng tàu

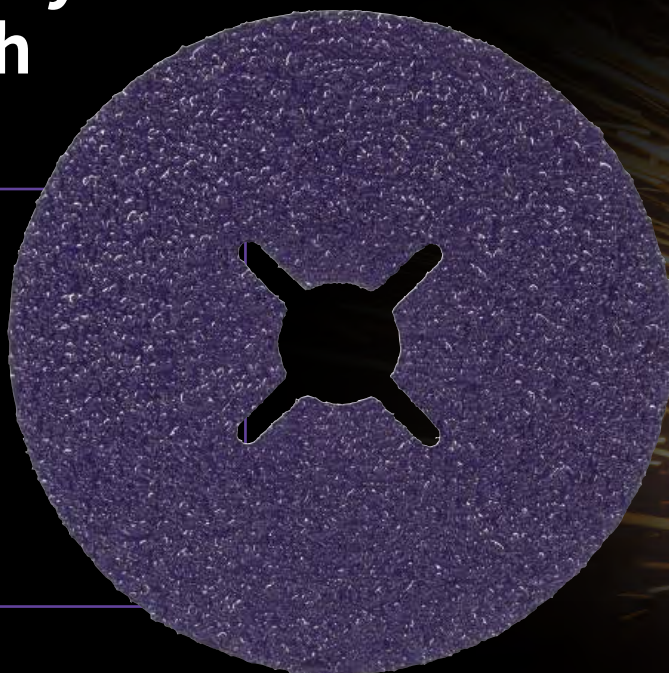


Được chứng minh là thay đổi cuộc chơi cho quy trình của bạn.

Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 1182C

Mài thép cacbon

Độ hạt 36+



Tăng lượng vật liệu được mài

Giảm số lượng đĩa mài thay thế và rút ngắn thời gian ngừng hoạt động



Người sử dụng ít mệt mỏi hơn

Được thiết kế để cắt với ít lực hơn



Cắt ít sinh nhiệt hơn

Giúp giảm sự đổi màu kim loại và vết nứt do ứng suất — cuối cùng giảm thiểu công việc làm lại.



Tốc độ cắt nhanh hơn

Đĩa Mài Sợi cắt nhanh hơn và bền hơn giúp gia tăng năng suất và lợi nhuận của doanh nghiệp



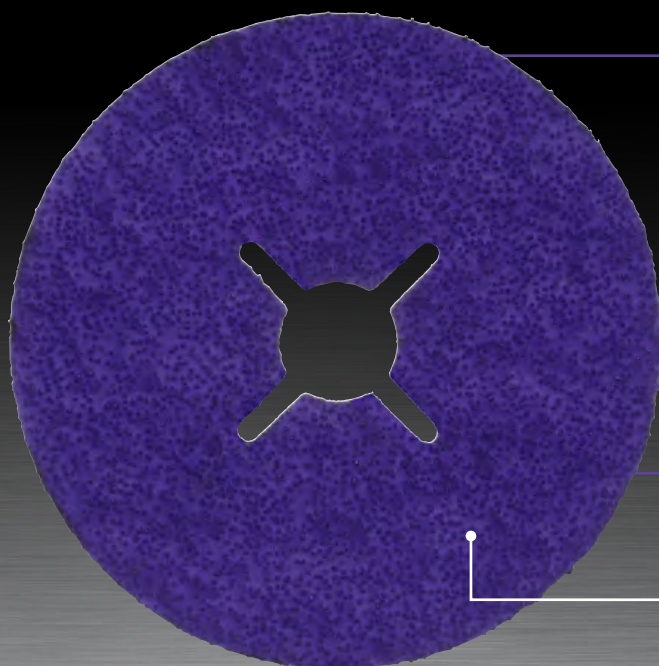
Tiếp xúc rung động ít hơn

Giúp cải thiện an toàn nơi làm việc mà không ảnh hưởng đến năng suất.



Bền vững là cốt lõi

Các vật liệu mài bền hơn và bảo bì vận chuyển tái chế giúp giảm thiểu lượng khí thải carbon và chất thải.



Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 1187C

Mài thép không gỉ

Độ hạt 36+

Được phủ với chất hỗ trợ mài mòn

Giảm nguy cơ đổi màu do hư hại nhiệt đối với kim loại nhạy cảm với nhiệt.

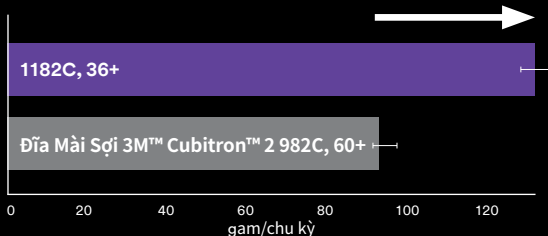


Độ hạt 36+

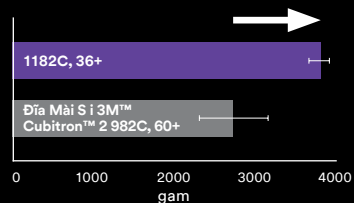
Chúng tôi đã thử nghiệm 3M™ Cubitron™ 3 Fibre Disc 1182C, 36+ và đây là kết quả:

Năng suất
được cung cấp

Lên đến
36% Nhanh hơn
Được duy trì
Tốc độ cắt *1



Lên đến
34% Nhiều hơn
tổng cộng
được loại
bỏ *1



*1 So với Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ II 982C, 36+. Kết quả dựa trên thử nghiệm áp suất cao, tự động, kéo dài trong 30 phút trên thép 1018, sử dụng đĩa mài sợi 7 inch với độ hạt 36+ và Đĩa Dremel Mặt Có Gân 3M™ 80514 trên mô tơ servo.

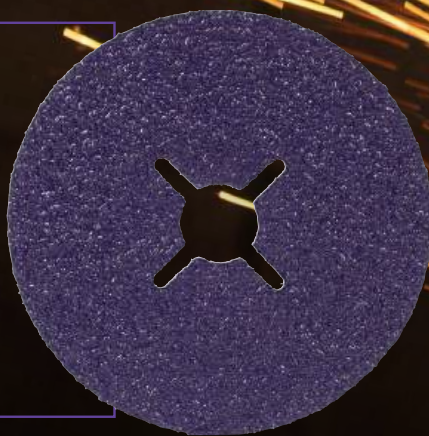
Thử nghiệm rủi ro độc lập được thực hiện

 **Fraunhofer**

Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 1182C

Mài thép cacbon

Độ hạt 60+ & 80+



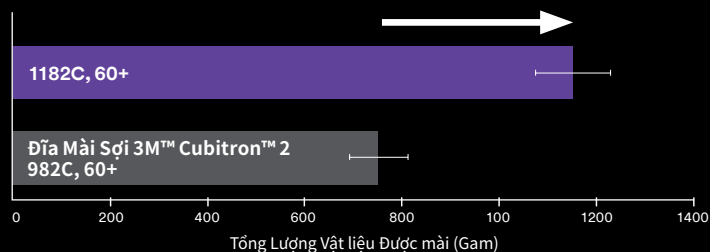
NEW!

Chúng tôi đã thử nghiệm đĩa sợi 3M™
Cubitron™ 3 1182C 60+ và 80+,
và đây là kết quả:

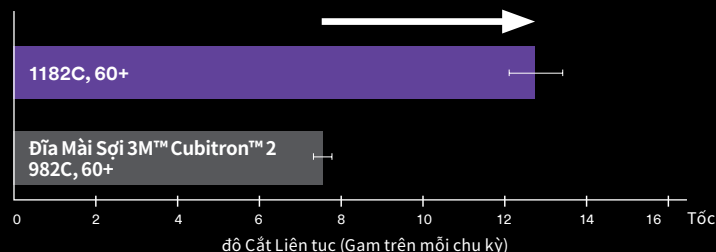
Năng suất
được cung cấp

Độ hạt 60+

Lên đến
38% Tổng lượng vật
liệu được mài
nhiều hơn đến

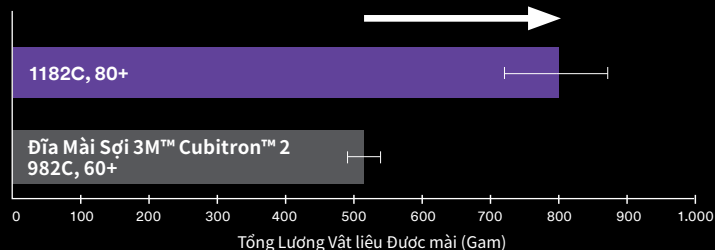


Lên đến
42% Tốc độ cắt liên
tục nhanh
hơn đến

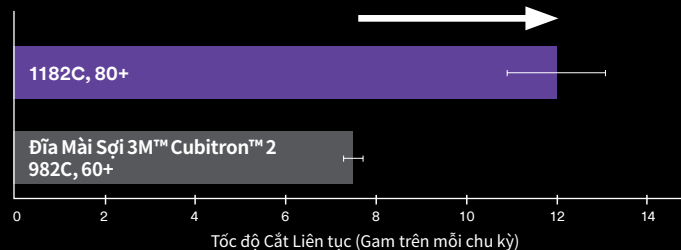


Độ hạt 80+

Lên đến
29% Tổng lượng vật
liệu được mài
nhiều



Lên đến
32% Tốc độ cắt liên
tục nhanh
hơn đến



Tổng Lượng Vật liệu Được mài:

60+ Mài thép cacbon: Công bố 'tổng lượng vật liệu được mài' dựa trên trung bình lượng kim loại được mài trong toàn bộ lần thử nghiệm (100 chu kỳ hoặc 42 phút mài).

80+ Mài thép cacbon: Công bố 'tổng lượng vật liệu được mài' dựa trên trung bình lượng kim loại được mài trong toàn

bộ lần thử nghiệm (70 chu kỳ hoặc 30 phút mài).

Đơn vị cho thép cacbon sẽ là gam.

EMỗi chu kỳ đối với phương pháp thử thép cacbon = 25,3 giây mài mỗi chu kỳ.

Tốc độ Cắt Liên tục:

60+ & 80+ Mài thép không gỉ: công bố 'tốc độ cắt liên tục' dựa trên trung bình số lượng cắt/chu kỳ từ chu kỳ 11-50 (17 phút mài).

Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 1187C

Mài thép không gỉ

Độ hạt 60+ & 80+

NEW!



Chúng tôi đã thử nghiệm đĩa sợi 3M™
Cubitron™ 3 1187C 60+ và 80+,
và đây là kết quả:

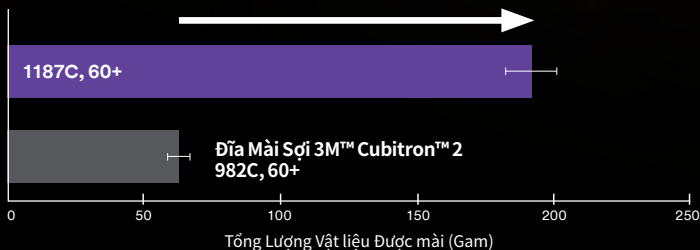
Năng suất
được cung cấp

Độ hạt 60+

Lên đến

57%

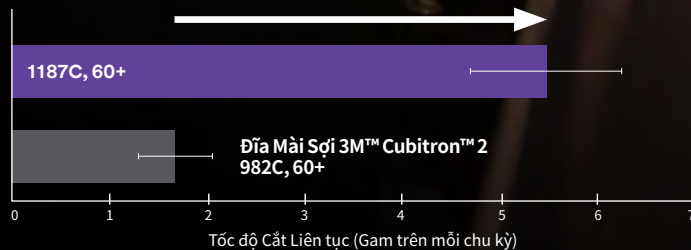
Tổng lượng vật
liệu được mài
nhiều hơn đến



Up to

58%

Tốc độ cắt liên
tục nhanh
hơn đến

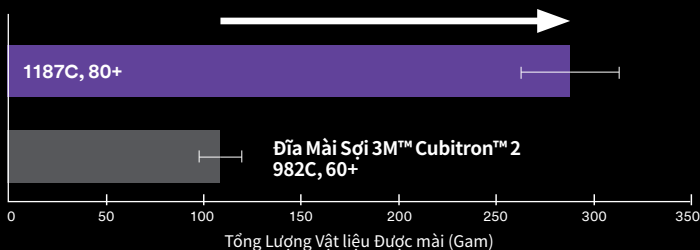


Độ hạt 80+

Lên đến

48%

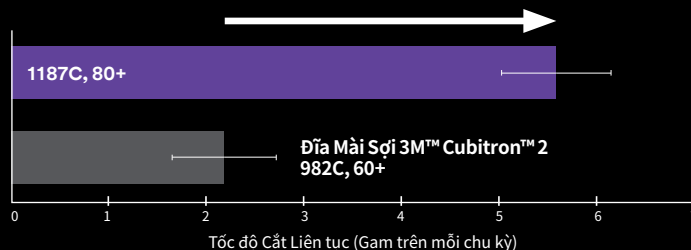
Tổng lượng vật
liệu được mài
nhiều hơn đến



Up to

42%

Tốc độ cắt liên
tục nhanh
hơn đến



Tổng Lượng Vật Liệu Được mài:

60+ Mài thép không gỉ: Công bố "tổng lượng vật liệu được mài" dựa trên trung bình lượng kim loại được mài trong toàn bộ lần thử nghiệm (40 chu kỳ hoặc 8.5 phút mài).

80+ Mài thép không gỉ: Công bố "tổng lượng vật liệu được mài" dựa trên trung bình lượng kim loại được mài trong toàn

bộ lần thử nghiệm (40 chu kỳ hoặc 8.5 phút mài).

Đơn vị cho thép không gỉ sẽ là gam.

Mỗi chu kỳ đối với phương pháp thử thép không gỉ = 12,7 giây mài mỗi chu kỳ.

Tốc độ Cắt Liên tục:

60+ & 80+ Mài thép không gỉ: công bố "tốc độ cắt liên tục" dựa trên trung bình số lượng cắt/chu kỳ từ chu kỳ 5-24 (4 phút mài).

Đơn vị cho thép không gỉ sẽ là (gam/chu kỳ).

Tận dụng tối đa giá trị mang lại từ việc đầu tư vào tự động hóa.

Sẵn sàng cho
Tự động hóa

Có nhiều lý do để đầu tư vào tự động hóa quy trình mài: cải thiện năng suất, tính nhất quán, chất lượng, độ an toàn; đáp ứng tình trạng thiếu lao động... Nhưng hướng đi tốt nhất để tối đa hóa hiệu quả đầu tư đến từ việc tự động hóa chính xác ngay từ đầu. Đó là lúc cần đến các sản phẩm và chuyên môn kỹ thuật của 3M.

Những hạn chế của sản xuất thủ công.

Người vận hành thủ công bị hạn chế bởi lực tác động và góc tay cầm dụng cụ. Khả năng tự động hóa loại trừ được những hạn chế này, giúp hoạt động nhất quán và liên tục ở góc được lựa chọn cũng như mức lực áp dụng và tốc độ được tối ưu hóa. Tuy nhiên, robot vẫn bị hạn chế bởi vật liệu mài mà nó đang chạy.

Sự thiết yếu trong việc lựa chọn vật liệu mài và thông số hoạt động phù hợp trong tự động hóa.

Để tận dụng trọn vẹn khoản đầu tư tự động hóa của mình, doanh nghiệp chắc hẳn sẽ muốn tối ưu các thông số và sản phẩm mài theo bốn yếu tố chính sau:

- ▶ Thời gian hoạt động: Được xác định bởi tuổi thọ cùng khả năng sử dụng trọn vẹn vật liệu mài, tần suất thay đổi là yếu tố chính ở đây.
- ▶ Sản lượng: Được xác định bởi hiệu suất mài, xử lý nhanh hơn dẫn đến sản lượng cao hơn.
- ▶ Tính nhất quán: Được xác định bởi hiệu suất trong suốt vòng đời của sản phẩm mài, dẫn đến chất lượng hoàn thiện tốt hơn và ít phải thay đổi hơn.
- ▶ Hiệu quả: Tận dụng tối đa hạt mài khoáng chất. Quá trình tự động hóa thường có thể tận dụng đĩa mài tốt hơn cho đến hết vòng đời, giúp giảm chi phí mài.

Tại 3M, chúng tôi hiểu rõ các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình mài tự động. Những kiến thức chuyên môn này được chia sẻ tới người dùng từ các chuyên gia kỹ thuật của chúng tôi với hơn 35 năm kinh nghiệm tự động hóa quy trình mài, 17 phòng thí nghiệm tự động hóa Chứng minh Khái niệm Toàn cầu và được triển khai vào trong các thiết kế sản phẩm.

Các sản phẩm được thiết kế cho mục đích tự động hóa.

Vật liệu mài Hiệu suất cao 3M™ Cubitron™ 3 giúp nâng cao tuổi thọ sản phẩm, tốc độ cắt và sự nhất quán trong mỗi lần mài mòn, tối ưu hiệu quả của các quy trình đã được tự động hóa, cùng với đó thúc đẩy nhu cầu tự động hóa các quy trình thủ công hiện hữu.

Hãy bắt đầu hành trình tự động hóa sản xuất cùng với 3M.

Chúng tôi am hiểu về mài tự động. Bắt đầu với các yêu cầu về mài mòn của doanh nghiệp, đội ngũ 3M sẽ đưa ra tư vấn cho toàn bộ hệ thống cấu thành; bao gồm các đề xuất về phần cứng và phần mềm, kết nối với các đối tác trong Mạng lưới Tích hợp Hệ thống của 3M, và chạy các dự án thực nghiệm mô hình trong phòng thí nghiệm; để đáp ứng các nhu cầu cho quy trình của doanh nghiệp.



Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 Roloc™

Lợi ích của việc gắn kết Roloc™

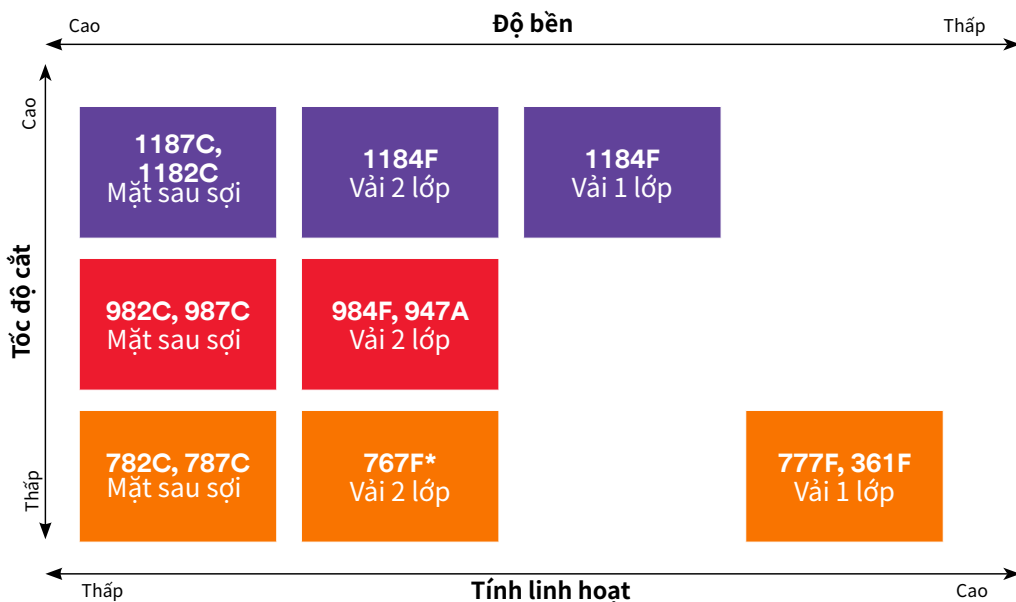
Đĩa mài 3M™ Roloc™ là các đĩa nhỏ hơn, nhanh chóng gắn vào tấm đế đĩa Roloc™ để bạn có thể thay đĩa dễ dàng và nhanh chóng khi cần. Hệ thống của chúng tôi cung cấp một kết nối chắc chắn ngay cả cho các ứng dụng chịu tải nặng. Các

nút đĩa cũng được mã hóa màu khi cần để nhận diện cấp độ của nó, giúp việc lựa chọn cấp độ cần thiết cho các ứng dụng khác nhau trở nên dễ dàng.

- ▶ Các ứng dụng từ xa
- ▶ Duy trì kiểm soát tối ưu
- ▶ Điều chỉnh, tinh chỉnh, hoàn thiện nội bộ
- ▶ Bề mặt góc cạnh hoặc cong
- ▶ Khu vực phức tạp, khó tiếp cận
- ▶ Loại bỏ văng hàn ở các khu vực nhỏ

Năng suất được
cung cấp

Loại bỏ vật liệu mài



*2025



Đĩa Cạnh Bền 3M™ Cubitron™ 3 Roloc™ 1184F

Thép không gỉ và các hợp kim nhạy cảm với nhiệt khác.
Được thiết kế cho các ứng dụng gia công kim loại cần tính linh hoạt và khả năng chống mài mòn trong công việc cạnh, cũng như mài mối hàn, tạo vát và mài ba vĩa.

Cấp độ 36+, 60+ & 80+

NEW!



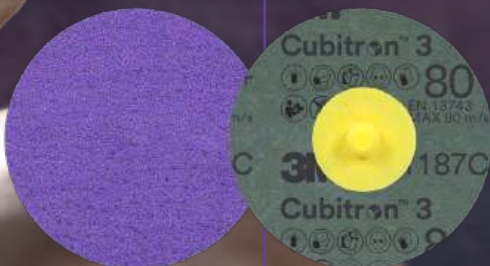
Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 Roloc™ 1182C

Mài thép cacbon

Hiệu suất và năng suất vượt trội cho các ứng dụng mài áp suất trung bình đến cao trên thép cacbon khi cần đĩa kích thước nhỏ hơn.

Cấp độ 36+, 60+ & 80+

NEW!



Đĩa Mài Sợi 3M™ Cubitron™ 3 Roloc™ 1187C

Ứng dụng cho thép không gỉ, crom cobalt và hợp kim niken.

Đĩa bền lâu, cung cấp tốc độ cắt nhanh với khả năng loại bỏ vật liệu cao ở nhiều áp suất ứng dụng khác nhau.

Cấp độ 36+, 60+ & 80+

NEW!

Hướng dẫn màu sắc/cấp độ nút đĩa 3M™ Roloc™

Đĩa Mài Sợi Cubitron™ 3	Màu sắc	Cấp độ
1184F Durable edge	○ White	All*
1182C 1187C	● Brown	36+
	● Orange	60+
	● Yellow	80+

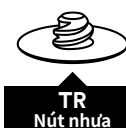
Tốc độ công cụ tối ưu để tối đa hóa tốc độ cắt và tuổi thọ của đĩa 3M™ Roloc™

Vật liệu nền				
Kích thước đĩa	Thép cacbon	Thép không gỉ	Titan	Nhôm
1-1/2 in	30.000rpms	20.000rpms	9.000rpms	30.000rpms
2in	20.000rpms	15.000rpms	7.000rpms	20.000rpms
3in	15.000rpms	10.000rpms	4.500rpms	15.000rpms

Đĩa Mài S i Cubitron™ 3

Đĩa Mài S i Cubitron™ 3	Đ ng kính (in.)	TR
1184F	1-1/2	●
	2	●
	3	●
1182C	2	●
	3	●
1187C	2	●
	3	●

*Yêu cầu về sự sẵn có của các kích thước khác.



Thông tin đặt hàng sản phẩm



Đĩa Sợi 3M™ Cubitron™ 3 1182C

Mã sản phẩm	Cấp độ	Đường kính (in)	Tốc độ tối đa	Hộp/Thùng
7100309905	36+	100 × 16	15,300	25/100
7100308531	36+	5×7/8in	12,250	25/100
7100309794	36+	7×7/8in	8,500	25/100
NEW 7100349563	60+	100 × 16	15,300	25/100
NEW 7100349588	60+	5×7/8in	12,250	25/100
NEW 7100349579	60+	7×7/8in	8,500	25/100
NEW 7100349570	80+	100 × 16	15,300	25/100
NEW 7100349603	80+	5×7/8in	12,250	25/100
NEW 7100349578	80+	7×7/8in	8,500	25/100

Đĩa Sợi 3M™ Cubitron™ 3 1187C

Mã sản phẩm	Cấp độ	Đường kính (in)	Tốc độ tối đa	Hộp/Thùng
7100309798	36+	100 × 16	15,300	25/100
7100310792	36+	5×7/8in	12,250	25/100
7100309795	36+	7×7/8in	8,500	25/100
NEW 7100349572	60+	100 × 16	15,300	25/100
NEW 7100349499	60+	5×7/8in	12,250	25/100
NEW 7100349566	60+	7×7/8in	8,500	25/100
NEW 7100349573	80+	100 × 16	15,300	25/100
NEW 7100349604	80+	5×7/8in	12,250	25/100
NEW 7100349567	80+	7×7/8in	8,500	25/100
NEW 7100349587	80+	115 × 22	13,300	25/100
NEW 7100349590	80+	125 × 22	12,250	25/100
NEW 7100349663	80+	180 × 22	8,500	25/100

Mẹo kỹ thuật cho đĩa:

Giữ đĩa trong túi bạc có thể đóng kín lại để giúp duy trì hình dạng và chất lượng của đĩa khi không sử dụng.



Tấm đệm dự phòng đĩa sợi 3M™
Cấp độ Đồ Cứng 36+

Mã sản phẩm	Đường kính (mm)	Số hiệu linh kiện	Tốc độ tối đa	Đánh giá mật độ
7000032409	115	64860	13,300	10/10
7000032410	125	64861	12,000	10/10
7100242134	150	64829	10,200	15/15
7000032411	180	64862	8,500	15/15

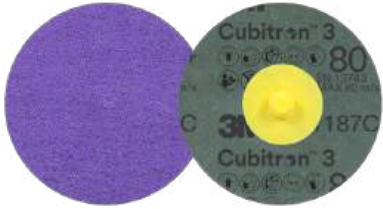
Đĩa Cạnh Bền 3M™ Cubitron™ 3 Roloc™ 1184F

Product ID	Diameter (mm)	Grade	Box/Case
NEW 7100331411	1-1/2	36+	50/200
NEW 7100332562	1-1/2	60+	50/200
NEW 7100331726	1-1/2	80+	50/200
NEW 7100331727	2	36+	50/200
NEW 7100331410	2	60+	50/200
NEW 7100332404	2	80+	50/200
NEW 7100331731	3	36+	50/200
NEW 7100331725	3	60+	50/200
NEW 7100332405	3	80+	50/200

Mẹo kỹ thuật cho miếng đệm:

Nếu cần hiệu suất cao hơn (loại bỏ vật liệu nhanh hơn) khi làm việc trên các bề mặt phẳng với cấp độ: 60+ & 80+, hãy sử dụng miếng đệm có gân đen hoặc gân đỏ.

Thông tin đặt hàng sản phẩm



Đĩa Sợi 3M™ Cubitron™ 3 Roloc™ 1182C				
	Mã sản phẩm	Đường kính (in)	Cấp độ	Hộp/Thùng
NEW	7100332086	50	36+	50/200
NEW	7100332343	50	60+	50/200
NEW	7100332356	50	80+	50/200
NEW	7100332346	75	36+	50/200
NEW	7100332232	75	60+	50/200
NEW	7100332357	75	80+	50/200

3M™ Cubitron™ 3 Roloc™ Fibre Disc 1187C				
	Mã sản phẩm	Đường kính (in)	Cấp độ	Hộp/Thùng
NEW	7100332836	1-1/2	60+	50/200
NEW	7100331754	2	36+	50/200
NEW	7100331745	2	60+	50/200
NEW	7100331753	2	80+	50/200
NEW	7100331749	3	36+	50/200
NEW	7100332087	3	60+	50/200
NEW	7100332088	3	80+	50/200
NEW	7100332089	4	80+	25/100

Pads for Roloc™ discs				
Mã sản phẩm	Đường kính (in)	Ren gắn kết	Cấp độ	Độ cứng
7000045286	1-1/2	1/4-20INT	36+	Cực Cứng hoặc Cứng*
7000045284	2	1/4-20INT		
7000045285	3	1/4-20INT		
7000000441	2	1/4-20INT	60+	Cứng
7100002305	3	1/4-20INT		
7000028376	4	M14-2	80+ & 120+	Trung bình hoặc Cứng*
7000045280	1-1/2	1/4-20INT		
7000045282	2	1/4-20INT		
7000000602	3	1/4-20INT		
7000045695	4	M14-2		

*Hỏi về sự sẵn có của các kích thước khác.



Phát triển bền vững cùng Vật liệu mài 3M.

Khi mua hàng từ chuỗi giá trị SEAM nghĩa là doanh nghiệp đang góp phần xây dựng một tương lai bền vững cho nền công nghiệp, cho con người và cho hành tinh.

3M là thành viên sáng lập của chương trình nhà sản xuất vật liệu mài SEAM, luôn tuân thủ các tiêu chuẩn cao nhất trên thế giới về chất lượng, độ an toàn và hiệu suất trong môi trường bền vững.

Chúng tôi cam kết về tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, đổi mới và tiến bộ. Mua hàng từ chuỗi giá trị SEAM nghĩa là doanh nghiệp đang góp phần xây dựng một tương lai bền vững cho chính mình.



Tìm hiểu thêm tại
www.seam.earth



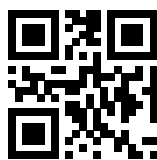
Trải nghiệm các loại đĩa mài hữu ích tại go.3m.com/FibreDiscsVN



Công ty TNHH 3M Việt Nam
19F, 20F Mapletree Business Center
1060 Nguyễn Văn Linh,
Phường Tân Phong, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại +84-028-54160429
Trang web go.3M.com/VNabrasives

Xem Video



go.3m.com/4VXb

Lựa chọn và Sử dụng Sản phẩm: Có nhiều yếu tố ngoài tầm kiểm soát của 3M và phụ thuộc vào sự hiểu biết và kiểm soát của người dùng mà có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng và hiệu suất của sản phẩm 3M trong một ứng dụng cụ thể. Do đó, khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm đánh giá sản phẩm và xác định xem sản phẩm có thích hợp và phù hợp với ứng dụng của mình hay không, bao gồm thực hiện đánh giá mối nguy hiểm tại nơi làm việc và xem xét tất cả các quy định và tiêu chuẩn hiện hành (ví dụ: OSHA, ANSI, v.v.). Việc không đánh giá, lựa chọn và sử dụng đúng sản phẩm 3M cùng các sản phẩm bảo đảm an toàn phù hợp, hoặc không đáp ứng tất cả các quy định an toàn hiện hành, có thể dẫn đến các thương tích, ốm đau, tử vong và/hoặc gây hại cho tài sản. Tuyên bố miễn trách nhiệm: Các sản phẩm phục vụ công nghiệp và ứng dụng đặc biệt của 3M được thiết kế, dán nhãn và đóng gói để bán cho các khách hàng đã được đào tạo nhằm mục đích sử dụng trong công nghiệp và công việc, để sử dụng tại nơi làm việc. Trừ khi có quy định cụ thể khác trên bao bì hoặc tài liệu sản phẩm hiện hành, những sản phẩm này không được thiết kế, được dán nhãn hoặc đóng gói để bán hoặc để người tiêu dùng sử dụng (ví dụ: cho gia đình, cá nhân, trường tiểu học hoặc trung học, giải trí/thể thao hoặc các mục đích sử dụng khác không được mô tả trong tài liệu hoặc bao bì sản phẩm hiện hành) và phải được lựa chọn và sử dụng tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn hiện hành về sức khỏe và an toàn (ví dụ: US OSHA, ANSI), cũng như tất cả tài liệu sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, cảnh báo và các giới hạn khác và người dùng phải thực hiện mọi hành động được yêu cầu nếu có thông báo thu hồi, hành động sửa chữa hoặc loại bỏ hoặc thông báo về việc sử dụng sản phẩm khác. Việc sử dụng sai cách các sản phẩm của 3M dành cho công nghiệp và các ứng dụng đặc biệt có thể dẫn đến thương tích, ốm đau, tử vong hoặc thiệt hại về tài sản. Để được trợ giúp về việc lựa chọn và sử dụng sản phẩm, hãy tham khảo ý kiến của chuyên gia an toàn, chuyên gia về sinh công nghiệp hoặc chuyên gia về các vấn đề khác. Để biết thêm thông tin về sản phẩm, hãy truy cập www.3M.com. Bảo hành và Biện pháp khắc phục Có giới hạn: Trừ khi một chính sách bảo hành khác được nêu cụ thể trên bao bì sản phẩm 3M hiện hành hoặc tài liệu sản phẩm (trong trường hợp đó chính sách bảo hành đó nắm quyền chi phối), 3M bảo đảm rằng mỗi sản phẩm của 3M đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sản phẩm 3M hiện hành tại thời điểm 3M giao hàng. 3M KHÔNG ĐUA RA CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH HOẶC ĐIỀU KIỆN NÀO KHÁC, DÙ RÕ RÀNG HAY NGẦM ĐỊNH, BAO GỒM NHỮNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở BẤT KỲ BẢO HÀNH NGẦM ĐỊNH NÀO HOẶC ĐIỀU KIỆN VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC, TÍNH PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ HOẶC PHÁT SINH TỪ QUÁ TRÌNH GIAO DỊCH, TỰ CHỈNH HOẶC SỬ DỤNG THƯƠNG MẠI. Nếu một sản phẩm 3M không tuân theo chính sách bảo hành này, thì biện pháp khắc phục duy nhất và toàn quyền là, tùy theo sự lựa chọn của 3M, thay thế sản phẩm 3M hoặc hoàn lại giá mua. Giới hạn về Trách nhiệm: Ngoài trừ biện pháp khắc phục có giới hạn được nêu ở trên, và ngoại trừ trong phạm vi pháp luật nghiêm cấm, 3M sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến sản phẩm của 3M, cho dù trực tiếp, gián tiếp, đặc biệt, ngẫu nhiên hay do hậu quả (bao gồm những không giới hạn ở lợi nhuận bị mất hoặc cơ hội kinh doanh), bất kể luật pháp hay thuyết công bằng nào được đưa ra, bao gồm những không giới hạn ở bảo hành, hợp đồng, sơ suất hoặc trách nhiệm tuyệt đối.

3M và Cubitron là các thương hiệu của 3M Company.
Tất cả những thương hiệu khác là tài sản của những chủ sở hữu tương ứng.
© 3M 2023. Đã đăng ký Bản quyền.

Các Sản phẩm Mài 3M chỉ dành cho mục đích sử dụng trong công nghiệp.